

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 23/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Đề án). Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.
- Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được biên soạn, in ấn, đăng tải trên mạng internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
- Phấn đấu 100% xã, phường, đặc khu đều thành lập đội ngũ tập huấn viên cấp xã.
- 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu đề hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.
- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (lĩnh vực Biên phòng), cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, đặc khu được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phần đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn tỉnh đạt từ 85% trở lên. Đối với các xã, phường, đặc khu được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là từ 90% trở lên.

- Phần đầu đến hết năm 2030, có ít nhất 05% đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

3.1. Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

3.2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp xã.

a) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp xã bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu bồi dưỡng được biên soạn.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn kiện toàn tổ hòa giải; các Quyết định công nhận hòa giải viên ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động khảo sát, đánh giá; các lớp tập huấn được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu bồi dưỡng được biên soạn.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ quản lý lĩnh vực hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Lựa chọn 03 đơn vị cấp xã để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm, ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã được lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Sản phẩm: Quyết định lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản thực hiện các nội dung chi cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở.

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Sở Văn hóa và Thể thao, Báo và Phát Thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử địa phương và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng được số hóa và đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (lĩnh vực Biên phòng), cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các chương trình, kế hoạch phối hợp được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hội nghị, diễn đàn được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và năm 2030.

9. Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

a) Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động kiểm tra, khảo sát được tổ chức.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm.

+ Sơ kết: Năm 2026.

+ Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định khen thưởng được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở do Sở Tư pháp trình.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

Định hướng các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông triển khai tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”; chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2024 - 2027” (theo Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 1371); chỉ đạo lực lượng cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

7. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên chuyên trang, chuyên mục báo, đài các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình triển khai thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án hàng năm; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, khuyến khích Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, tổ chức xây dựng mô hình huy động Luật gia, Luật sư, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, Kiểm sát viên hỗ trợ kiến thức pháp luật cho hòa giải viên ở cơ sở.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện Đề án trong Báo cáo công tác tư pháp gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung theo quy định.

11. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả lồng ghép vào báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (định kỳ báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm gửi trước ngày 10/11) về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan Trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục PBGDPL và TGPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh An Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Phong;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐ PHPBGDPL tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ntkyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong